TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 20/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Nhị**

Ông **Nguyễn Văn Lương**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Sinh ngày: 11/10/1990 tại xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: xóm T, xã Thạch H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên công ty TNHH H; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X và bà Võ Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Minh T và có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/05/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: V Hà Tĩnh; Địa chỉ: số 06, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Danh V – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Ng – Tổ trưởng tổ kỷ thuật tổng hợp – Trung tâm V thành phố H (theo văn bản ủy quyền số 600/GUQ-VTHT ngày 14/4/2018), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1968; Địa chỉ: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Địa chỉ: xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

3. Chị Phan Thị H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: tổ 3, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Lần thứ nhất: Khoảng hơn 12 giờ ngày 06/4/2018, Nguyễn Văn T mang theo kìm điều khiển xe mô tô Dream, BKS 38 P1-….38 đi đến ngõ 121, đường P thấy có đường dây cáp viễn thông của V Hà Tĩnh nảy sinh ý định cắt trộm cáp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T trèo lên cột điện sử dụng kìm cắt 152m cáp viễn thông (loại cáp đồng 100x2) trị giá 5.000.000 đồng. Sau đó cắt thành 5 đoạn mỗi đoạn dài khoảng 30 m rồi cuộn tròn lại thành 5 cuộn. Do số lượng cáp nhiều T bỏ lại 01 cuộn, lấy 04 cuộn đặt lên xe chở đến cơ sở thu mua phế liệu ở đường H, thành phố H bán cho chị Phan Thị H 1.275.000 đồng.

* Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 06/4/2018, trên đường đi làm về Nguyễn Văn T quay lại ngõ 121 đường P để lấy cuộn dây cáp đã cắt trộm trước đó. Đến nơi T nảy sinh ý định cắt trộm thêm dây cáp viễn thông của V Hà Tĩnh. Nguyễn Văn T trèo lên cột điện sử dụng kìm cắt 106m cáp viễn thông (loại cáp đồng 100x2) trị giá 4.000.000 đồng rồi chia thành nhiều đoạn ngắn, mỗi đoạn từ 20 – 30m cuộn tròn lại và lấy 01 dây cáp đã lấy trộm trước đó để lên xe chở đến cơ sở thu mua phế liệu ở đường H, thành phố H bán cho chị Phan Thị H 1.130.000 đồng.

* Lần thứ ba: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 07/4/2018 trên đường đi làm, khi đi đến ngõ 121 đường P, Nguyễn Văn T tiếp tục nảy sinh ý định cắt trộm dây cáp viễn thông của V Hà Tĩnh. Nguyễn Văn T trèo lên cột điện sử dụng kìm cắt 57m (loại cáp đồng 100x2) trị giá 1.800.000 đồng và 81m cáp viễn thông (loại cáp đồng 50x2) trị giá 1.600.000 đồng. Sau đó T cắt cáp chia thành nhiều đoạn ngắn, mỗi đoạn dài từ 20 – 30m, cuộn tròn để lên xe chở đến cơ sở thu mua phế liệu ở đường H bán cho chị Phan Thị H 1.140.000 đồng. Ngày 14/4/2018 chị Phan Thị H tách dây cáp thành 3 phần: phần võ nhựa chị H vứt ở khu vực bải rác gần nhà máy thành công, lõi sắt và một phần đồng của cáp chị H bán cho một người thu mua phế liệu (không quen biết) thu mua đi Thái Nguyên; phần còn lại là 14kg lõi đồng nhỏ bọc nhựa chị H đã giao nộp cho Công an thành phố Hà Tĩnh.

Ngoài ra, với thủ đoạn tương tự Nguyễn Văn T còn thực hiện hai lần cắt trộm cáp viễn thông của V Hà Tĩnh có trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng, cụ thể:

- Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11/4/2018, tại ngõ 200 đường N, thành phố H, Nguyễn Văn T dùng kìm cắt 59m cáp viễn thông (loại cáp đồng 50x2) trị giá 1.500.000 đồng của V Hà Tĩnh. Sau đó, T đưa đến cơ sở thu mua phế liệu ở đường Q, thành phố H bán cho chị Nguyễn Thị H 1.020.000 đồng.

- Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/4/2018, tại cột điện trước số nhà 03, đến cột điện số nhà 09 ngõ 200 đường N, thành phố H, Nguyễn Văn T dùng kìm và 01 chiếc thang tre trèo lên cột điện cắt 65m (loại cáp đồng 50x2) trị giá 1.600.000 đồng. Khi Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi phạm tội bị anh Nguyễn Đức N là cán bộ V Hà Tĩnh phát hiện và trình báo Công an phường T đến giải quyết sự việc. Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Nguyễn Văn T đã khai báo về các lần phạm tội trước đó của mình.

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 15.500.000đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTPHT ngày 23/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo

khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 5 đến 6 tháng tù, đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo không tranh luận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai tại phiên tòa của đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận từ ngày 06/4 đến ngày 14/4/2018 bị cáo ba lần bí mật, lén lút chiếm đoạt 396m cáp viễn thông các loại của V Hà Tĩnh tổng giá trị tài sản 12.400.000 đồng. Ngoài ra còn hai lần bí mật lén lút chiếm đoạt mỗi lần giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng là 124m cáp đồng các loại của V Hà Tĩnh trị giá 3.100.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Thành khẩn khai báo", "Tự thú" và "Tự nguyện bồi thường thiệt hại" quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là nhân viên viễn thông nhưng không bảo vệ tài sản của ngành mà nhiều lần trộm cáp không những gây thiệt hại cho bị hại tương đối lớn mà còn làm gián đoạn quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người sử dụng dịch vụ cáp viễn thông. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, một tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án cần xử mức án phù hợp.

[7] Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm và chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường thiệt hại, miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô Dream, BKS 38P1 -….38 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn X là phù hợp; 65m cáp viễn thông (loại cáp đồng 50x2), 14 kg lõi đồng bọc nhựa màu vàng, 59m cáp viễn thông (loại cáp đồng 50x2) khối lượng 34kg đã trả lại cho V Hà Tĩnh và bị cáo không có ý kiến gì. 01 kìm cắt cáp dài 24cm làm bằng kim loại, có vỡ bọc tay cầm làm bằng cao su màu xanh dài khoảng 15cm, đã qua sử dụng; 01 thang làm bằng tre dài 4,5m, đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, 01 kìm cắt thép dài khoảng 16cm làm bằng kim loại, có vỡ bọc tay cầm bằng nhựa màu đỏ dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng bị cáo không nhận lại và không có giá trị sử dụng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Nguyễn Văn T** phạm tội " **Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 04 (Bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 01 kìm cắt cáp dài 24cm làm bằng kim loại, có vỡ bọc tay cầm làm bằng cao su màu xanh dài khoảng 15cm, đã qua sử dụng; 01 thang làm bằng tre dài 4,5m, đã qua sử dụng; 01 kìm cắt thép dài khoảng 16cm làm bằng kim loại, có vỡ bọc tay cầm bằng nhựa màu đỏ dài khoảng 10cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính